

Bản án số: 73/2025/HS-PT
Ngày: 16 – 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu;

Bà Trần Ngọc Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Quốc S do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 183/2024/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:**

Nguyễn Quốc S (Tên gọi khác: M), sinh ngày 17/9/1975 tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082075007XXX;

- Nơi ĐKKHKT: Số G T, Phường H (nay là Phường B), thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

- Nơi ở: Ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12;

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam;

- Con ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị T; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Tôn Thị Thanh L và có 01 người con;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa:** Luật sư Nguyễn Minh Trường S1, Văn phòng Luật sư Nguyễn Minh H – Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang bào chữa cho bị cáo S (có mặt).

*** Bị hại có kháng cáo: Đặng Quốc T1**, sinh năm 1991 (có mặt).

- Nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Nơi ở hiện nay: Số A T, Phường H (nay là Phường B), thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, bản án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 08 giờ ngày 27/4/2024, Nguyễn Quốc S đang ngồi uống cà phê với bạn tại quán cà phê “M” địa chỉ số A N, Phường C (nay là Phường B), thành phố M, tỉnh Tiền Giang (do anh Ngô Hoàng N làm chủ) thì có anh Mai Tấn H1 ghé vào mua cà phê và nói chuyện với S. Sau đó, S sang bàn của anh Đặng Quốc T1 đang uống cà phê cùng anh Nguyễn Thanh S2 nói chuyện với anh T1 (giữa S và anh T1 chưa quen biết hay có mâu thuẫn gì trước đó). Sử hỏi anh T1 “*Mày ở đâu về đây, làng xóm không mà mày kiếm chuyện hoài vậy, anh em không hà có chuyện gì thì bỏ đi*”. Anh T1 hỏi lại S “*Anh là ai? Tên gì? Anh hỏi vậy ý là sao?*”. Ngay lúc này, S dùng tay phải đánh nhưng anh T1 tránh được, S liền dùng tay phải cầm ly thủy tinh (loại ly uống cà phê) để trên bàn ném anh T1, anh T1 đưa tay trái lên đỡ làm bể ly gây đứt tay trái của anh T1, sau đó S bỏ ra về. Anh S2 chở anh T1 đến Bệnh viện Đ điều trị khâu vết thương. Ngày 28/4/2024 anh T1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với S.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 162-2024/KLTTCT-TTPY ngày 14/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang, kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đặng Quốc T1 là 03%, thương tích do vật tày có cạnh sắc gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 183/2024/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38, Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc S: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 590, 357 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Đặng Quốc T1 như sau: 3.000.000 đồng tiền chi phí điều trị, 5.000.000 đồng tiền mất thu nhập, 7.020.000 đồng tiền tổn thất tinh thần. Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường 5.000.000 đồng tiền chi phí thẩm mỹ. Tổng cộng là 20.020.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/12/2024, bị hại Đặng Quốc T1 có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên phạt bị cáo S từ 09 tháng đến 12 tháng tù và bồi thường cho bị hại số tiền 88.000.000 đồng.

Ngày 30/12/2024, bị cáo Nguyễn Quốc S có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Quốc S khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị hại Đặng Quốc T1 có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị tăng nặng hình phạt và bồi thường thiệt hại.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến thống nhất quan điểm cấp sơ thẩm về tội danh đã quy kết đối với bị cáo. Tuy nhiên luật sư cho rằng, đối chiếu hướng dẫn áp dụng pháp luật của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì ly thủy tinh bị cáo sử dụng đánh bị hại không phải là hung khí nguy hiểm và hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ; bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, là lao động chính nuôi cha già. Vì thế đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của bị hại là không phù hợp nên đề nghị giữ nguyên mức bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua khai nhận của bị cáo Nguyễn Quốc S và bị hại Đặng Quốc T1 tại phiên tòa phúc thẩm, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Mặc dù không quen biết, không mâu thuẫn nhưng vào khoảng 08 giờ ngày 27/4/2024, bị cáo S đã sử dụng ly thủy tinh ném trúng tay anh T1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật tạm thời 03%.

[2] Nhận thấy, giữa bị cáo với bị hại không quen biết, không có mâu thuẫn nhưng với bản tính hung hăng, xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác mà bị cáo đã vô cớ sử dụng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh bị hại. Vì thế, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, ý kiến bào chữa của luật sư là không phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, mọi người đều có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng và sức khỏe; mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến sức khỏe của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Vì thế, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.1] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và ý kiến của luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của bị hại.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Xét bị hại được xác định tổn thương cơ thể 03%, nên bản án sơ thẩm buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường chi phí điều trị 3.000.000 đồng, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị 5.000.000 đồng, 7.020.000 đồng tổn thất tinh thần và ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường 5.000.000 đồng chi phí thẩm mỹ, tổng cộng 20.020.000 đồng là phù hợp. Do đó, yêu cầu của bị hại buộc bị cáo bồi thường số tiền 88.000.000 đồng là không phù hợp quy định của pháp luật, nên không chấp nhận.

[3] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc S và bị hại Đặng Quốc T1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2024/HS-ST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc S** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc S (Tên gọi khác: M) **06 (sáu) tháng tù**; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 590, 357 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Đặng Quốc T1 số tiền 3.000.000 đồng tiền chi phí điều trị; 5.000.000 đồng tiền mất thu nhập; 7.020.000 đồng tiền tổn thất tinh thần và ghi nhận tự nguyện bồi thường 5.000.000 đồng tiền chi phí thẩm mỹ; tổng cộng là 20.020.000 đồng.

Kể từ ngày anh T1 có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- VKSND thành phố M;
- THADS thành phố M;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn